TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 16-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Hữu Hiền

2. Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: 41&45 L, Phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Tuấn, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật; ông Tưởng Anh Tuấn, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09-11-2021) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-12-2020 và các lần làm việc tại Tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 20-12-2019, bà Hoàng Thị O và Ngân hàng TMCP P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0130/2019/HĐTD-OCB-CN với số tiền vay 50.000.000 đồng

(Năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay: Lãi suất cho vay trong hạn: Theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ: Trong 03 tháng đầu: Lãi suất cho vay là: 16,9%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: Áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Kỳ hạn trả nợ vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 20-12-2019, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay trên cho bà O thể hiện tại Khế ước nhận nợ số 0130.01/2019/KUNN-OCB-CN.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Hoàng Thị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0130/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 20-12-2019 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng với bà Hoàng Thị O, cụ thể: tính đến ngày 16-5-2022, bà O còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 56.803.792đ (năm mươi triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó gồm: 42.494.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng) tiền nợ gốc; 10.040.898đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn; 4.268.894đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bà Hoàng Thị O vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu bà Hoàng Thị O phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên, đồng thời bà O phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17-5-2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Bị đơn – bà Hoàng Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án nên cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại TMCP P khởi kiện bà Hoàng Thị O về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ văn bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tại Công an xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu và Công an xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa thì bà O có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ Thôn X, xã L, thành phố Vũng Tàu, nhưng từ năm 2015 đã bỏ đi khỏi địa phương, ở đâu không rõ và tại địa chỉ 07 Nguyễn Hữu Cảnh, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa không có người tên Hoàng Thị O sinh sống. Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà O theo địa chỉ đăng ký thường trú được ghi trong Hợp đồng tín dụng nên được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện". Trong vụ án này, bà O thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật, xác định địa chỉ của bà O là Thôn X, xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa thì thấy: bị đơn – bà O đã được Tòa án đã tống đạt, niêm yết giấy báo hợp lệ yêu cầu đến Tòa để làm việc, hòa giải, xét xử, tuy nhiên bà O vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà O.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Hoàng Thị O phải thanh toán số tiền 56.803.792đ (năm mươi triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó gồm: 42.494.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng) tiền nợ gốc; 10.040.898đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn; 4.268.894đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi quá hạn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0130/2019/HĐTD-OCB-CN ký ngày 20-12-2019 giữa Ngân hàng TMCP P và bà Hoàng Thị O về việc thỏa thuận vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 60 tháng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 16,9%/năm, từ tháng thứ 4 áp dụng mức lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/1 lần, lãi suất vay quá hạn bằng

150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký phù hợp với các quy định tại các Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

[2.1.1] Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc:

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 0130.01/2019/KUNN-OCB-CN thì ngày 20-12-2019, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà O.

Theo bảng kê chi tiết tính lãi do Ngân hàng cung cấp thể hiện từ ngày 16-9-2020, bà O không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và triệu tập bị đơn đến làm việc liên quan đến việc ký kết hợp đồng và thanh toán nợ tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết. Như vậy, có căn cứ xác định bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình.

Theo phiếu tính gốc, lãi của khách hàng Hoàng Thị O thể hiện từ ngày 15-12-2019 đến ngày 16-9-2020, bà O đã thanh toán cho Ngân hàng 7.506.000đ (bảy triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền nợ gốc; từ ngày 16-9-2020, bà O không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Vì vậy, tính đến ngày 16-5-2022, bà O còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 42.494.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng) nên Ngân hàng yêu cầu bà O phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc trên là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi suất:

Căn cứ phiếu tính lãi do Ngân hàng cung cấp thể hiện mức lãi suất trong hạn Ngân hàng áp dụng đối với khoản vay của bà O giao động từ 16,9%/năm đến 17,2%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất này là phù hợp với quy định pháp luật. Như vậy, tính đến ngày 16-5-2022, số tiền lãi trong hạn bà O còn nợ Ngân hàng là 10.040.898đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi tám đồng).

Từ ngày 16-9-2020, bà O không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Theo bảng kê do nguyên đơn cung cấp xác định, tính đến ngày 16-5-2022, bà O đã vi phạm 21 kỳ thanh toán nên số tiền nợ gốc chuyển nợ quá hạn là 16.680.000đ (mười sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Căn cứ điều khoản hợp đồng các bên đã ký thì số tiền lãi suất quá hạn trên số nợ gốc chuyển quá hạn bà O còn nợ là 4.268.894đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Căn cứ các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng yêu cầu bà O phải thanh toán toàn bộ số tiền lãi suất trên là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463,

Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà Hoàng Thị O; buộc bà O phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.803.792đ (năm mươi triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó gồm: 42.494.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng) tiền nợ gốc; 10.040.898đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn; 4.268.894đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi quá hạn.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bà O phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17-5-2022 đến khi thanh toán hết nợ gốc:

Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, bà O phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17-5-2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.840.190đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn một trăm chín mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà Hoàng Thị O.

Buộc bà Hoàng Thị O phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 56.803.792đ (năm mươi triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó gồm: 42.494.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng) tiền nợ gốc; 10.040.898đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn; 4.268.894đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày 17-5-2022, bà O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị O phải nộp 2.840.190đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn một trăm chín mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008377 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng Lợi